chē dǐng

车顶

noun · car roof

Example Sentences

Chē dǐng shì bái sè de
车 顶 是白色的。

The car roof is white.

Tā bǎ xíng li bǎng zài chē dǐng shàng
他把行李绑在车顶 上 。

He tied the luggage onto the car roof.

Xià yǔ shí yǔ dī dǎ zài chē dǐng shàng fā chū qīng cuì de shēng yīn
下雨时，雨滴打在车顶 上 发出 清 脆的 声 音。

When it rains, raindrops hit the car roof making a crisp sound.

Trace each character, then write the word on your own.